TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 54/2023/HSST Ngày: 31/5/2023	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Bách.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Linh và ông Nguyễn Trường Ca.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trí- Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh. Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2023/TLST-HS, ngày 10 tháng 5 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HS ngày 11/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số ngày 25/5/2023, đối với các bị cáo:

1) Đồng Bá T- sinh năm 1970;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: KDC K, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Đồng Bá C (đã chết), mẹ đẻ Nguyễn Thị L; Vợ là Nguyễn Thị T, có 03 con lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 35 ngày 30/6/1999 của TAND huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"- đã chấp hành xong, được xóa án tích.

Ngày 16/9/2002 Công an huyện Chí Linh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích- đã chấp hành xong năm 2002.

Ngày 08/7/2005 Công an huyện Chí Linh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc- đã chấp hành xong năm 2005.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2022 đến ngày 01/10/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

2) Dương Văn B- sinh năm 1973;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: KDC L, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Dương Văn K (đã chết), mẹ đẻ Nguyễn Thị B (đã chết); Vợ là Nguyễn Thị H, có 02 con lớn sinh năm 1996 nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

3) Nguyễn Văn T1- sinh năm 1989;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: KDC B, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Nguyễn Văn H, mẹ đẻ Nguyễn Thị K; Vợ là Đồng Thị N, có 02 con lớn sinh năm 2018 nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/01/2012 Công an thị xã Chí Linh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc- đã chấp hành xong ngày 10/01/2012.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

4) Đinh Văn C- sinh năm 1973;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: KDC V2, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Đinh Văn H (đã chết), mẹ đẻ Nguyễn Thị L; Vợ là Đồng Thị N, có 02 con lớn sinh năm 1996 nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

5) Lê Minh Q- sinh năm 1977;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: KDC V2, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Lê Đức Q, mẹ đẻ Nguyễn Thị T (đều đã chết); Vợ là Bùi Thị H, có 03 con lớn sinh năm 2006 nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

6) Nguyễn Văn T3- sinh năm 1974;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: KDC V1, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Nguyễn Văn T, mẹ đẻ Đinh Thị C; Vợ là Nguyễn Thị N, có 03 con lớn sinh năm 1994 nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 13 ngày 21/01/2003 của Tòa phúc thẩm TAND Tối cáo xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản"- đã chấp hành xong, được xóa án tích.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

7) Nguyễn Văn M- sinh năm 1988;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: KDC Đ, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Nguyễn Văn H, mẹ đẻ Nguyễn Thị L;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 37 ngày 30/6/2015 của TAND thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 05 năm 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"- đã chấp hành xong ngày 18/7/2019, được xóa án tích.

Ngày 29/5/2014 Công an thị xã Chí Linh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc- đã chấp hành xong năm 2014.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/11/2022 hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

8) Vũ Ngọc T4- sinh năm 1984;

Nơi ĐKHKTT: Thôn 2, xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi ở: KDC C2, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Vũ Ngọc Đ, mẹ đẻ Cao Thị V; Vợ là Nguyễn Thị H, có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/9/2017 Công an huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác- đã chấp hành xong năm 2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2022 đến ngày 05/01/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

9) Đinh Văn H- sinh năm 1971;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: KDC V2, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Đinh Văn M, mẹ đẻ Nguyễn Thị B; Vợ là Nguyễn Thị H, có 02 con lớn sinh năm 1995 nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 10 ngày 25/01/1995 của TAND tỉnh Hải Hưng xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp tài sản công dân" và 06 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản công dân", tổng hợp hình phạt chung là 42 tháng tù- đã chấp hành xong, được xóa án tích.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

10) Nguyễn Duy B- sinh năm 1977;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: KDC K1, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Nguyễn Duy K, mẹ đẻ Trần Thị H (đã chết); Vợ là Trịnh Thị H, có 01 con sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/7/2005 Công an huyện Nam Sách xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc- đã chấp hành xong năm 2005.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

11) Nguyễn Thanh T5- sinh năm 1983;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: KDC B, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Nguyễn Văn T, mẹ đẻ Nguyễn Thị C; Vợ là Đào Thị L, có 02 con lớn sinh năm 2015 nhỏ sinh năm 2018.

Là Đảng viên, Đảng Cộng sản Việt Nam (Đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 26/9/2022, Đồng Bá T nảy sinh ý định tổ chức cho các đối tượng có nhu cầu đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa để thu tiền hồ. Để chuẩn bị cho việc đánh bạc T sử dụng điện thoại của mình số 0982.653.255 gọi cho Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T6, Dương Văn B rủ T6, T3, B đến nhà mình để đánh bạc và bảo rủ thêm bạn đến để đánh bạc. Sau khi nhận điện thoại của T, T6 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T3 rủ đến nhà T đánh bạc thì T3 đồng ý (T1, Nguyễn Văn T3 không nhớ số điện thoại của mình do bị rơi mất máy). Lúc này, Nguyễn Thanh T5 đang ngồi cạnh T1 nghe được thì có bảo đi cùng, T1 bảo muốn tham gia đánh bạc thì lên nhà T. Sau đó T nhận được điện thoại từ Đinh Văn C số 0904.206.524 thì T rủ C đến nhà mình đánh bạc cùng mọi người, C đồng ý. Khoảng 13 giờ cùng ngày T1, C, Nguyễn Văn T3, B, Lê Minh Q, Nguyễn Văn M và Mạc Văn T7, sinh năm 1967, trú tại khu dân cư V1, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đến quán bán hàng của T địa chỉ khu dân cư K, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; thấy vậy T bảo mọi người đi theo T lên khu vực đồi Chim Chích ở phía sau nhà trong của T để đánh bạc, mọi người đồng ý rồi đi theo T. Trên đường đi, T vào nhà mình ở gần đồi Chim Chích lấy một số bao thuốc lá Vinataba, một số chai nước uống cho vào một túi nilon màu đen; 01 chiếu cói màu vàng, kích thước (1,5x1,9)m; 01 bát sứ màu trắng, cao 06cm, đường kính 11,5cm; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 20,5cm; 01 kéo cầm theo rồi dẫn mọi người đi lên khu đồi Chim Chích. Lên tới lưng chừng đồi, thấy khu vực bằng phẳng, không có ai qua lại, T trải chiếu, bỏ các công cụ mang đi xuống chiếu rồi đưa cho Nguyễn Văn T3 chiếc kéo và bảo T3 cắt 04 quân vị từ vỏ bao thuốc lá Vinataba

mà T cầm lên. Cắt xong Nguyễn Văn T3 đưa lại cho T chiếc kéo, T cất kéo vào chiếc túi vải mưa T mang đi để ở trong người. T ngồi xuống chiếu xóc cái để cho C, Q, T3, T1, B đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền (T chỉ xóc cái giúp người chơi mà không tham gia đánh bạc), cách thức đánh xóc đĩa là dùng 04 quân vị bằng giấy cứng, hình tròn, có hai mặt trắng - vàng cho vào chiếc bát sứ rồi úp đĩa sứ lên trên rồi xóc; những người chơi sẽ đặt các cửa gồm "Chẵn" là có 02 quân vị trắng, 02 quân vị vàng hoặc 04 quân vị đồng màu; "Lẻ" là 01 quân vị trắng, 03 quân vị vàng hoặc 01 quân vị vàng, 03 quân vị trắng; sau khi đặt các cửa xong thì người cầm cái mở bát để xem kết quả xóc; nếu kết quả về "Chẵn" thì những người chơi đặt cửa "Chẵn" sẽ thắng người cầm cái số tiền bằng số tiền đặt cược và những người chơi đặt cửa "Lẻ" sẽ thua số tiền mà mình đặt cược cho người cầm cái. Tương tự, nếu kết quả về "Lẻ" thì những người chơi đặt cửa "Lẻ" sẽ thắng người cầm cái số tiền bằng số tiền đặt cược và những người chơi đặt cửa "Chẵn" sẽ thua số tiền mà mình đặt cược cho người cầm cái; mức đặt cược tại mỗi cửa thấp nhất là 100.000 đồng/lượt, cao nhất không giới hạn. Khi bắt đầu chơi T xóc cái hộ được khoảng 5 đến 6 ván để người chơi tự chơi "chẵn", "lẻ" tính thắng thua với nhau, thì chuyển cho T1 xóc cái đồng thời "cầm cái", tính thắng thua với Q, C, Nguyễn Văn T3, B. T1 xóc cái được một lúc rồi chuyển cho B xóc cái "cầm cái", tính thắng thua với Q, C, Nguyễn Văn T3, T1, sau đó M đi vệ sinh vào xem rồi tham gia đánh bạc cùng.

Khoảng 14 giờ cùng ngày có Phạm Văn T6, Vũ Ngọc T4, Đinh Văn H đến tham gia đánh bạc cùng. Trong lúc mọi người đánh bạc với nhau, T thu của T1, Nguyễn Văn T3, Phạm Văn T6, C, Q mỗi người 500.000đ "tiền hồ", những người khác do quen biết và chơi ít tiền nên T không thu tiền. Thu được 2.500.000đ, T cất vào túi quần tiếp tục xem mọi người đánh bạc. Khoảng 15 giờ cùng ngày có Nguyễn Duy B, Nguyễn Thanh T5 đến tham gia đánh bạc cùng; một lúc sau Nguyễn Phi H1 đến tham gia đánh bạc cùng; sau đó do có việc riêng nên T1 về trước, H, Nguyễn Văn T3, M, T4, B bị thua hết tiền nên ngồi xem. Đánh bạc đến 16 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: Tại vị trí các đối tượng đánh bạc 01 chiếu cói màu vàng, kích thước (1,5x1,9)m, trên chiếu cói số tiền 5.200.000đ các đối tượng đánh bạc bỏ lại và 01 bát sứ màu trắng, cao 06cm, đường kính 11,5cm; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 20,5cm; 04 quân vị bằng giấy hình tròn, một mặt trắng, một mặt vàng, đường kính 02cm; thu trên người T5 250.000đ; trong túi quần đằng trước bên trái C 13.000.000đ, trên tay trái của C 10.000.000đ, trong túi quần bên phải của Q 3.000.000đ; trong túi quần của T 11.500.000đ, trên tay T 01 túi vải màu xanh dạng túi áo mưa, bên trong có 10.000.000đ và 01 kéo kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đen, dài 16cm.

Quá trình điều tra làm rõ số tiền thu giữ trong túi quần của T 11.500.000đ, trong đó 2.500.000đ T thu tiền "hồ" của những người đến đánh bạc, 9.000.000đ còn lại là tiền cá nhân của T do anh Vũ Văn B1, sinh năm 1975, trú tại khu dân cư

K, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương trả nợ vay T trước đó; 01 túi vải mưa bên trong có chứa 01 chiếc kéo bằng kim loại và số tiền 10.000.000đ là tiền của chị Nguyễn Thị T8 (vợ T) đưa cho T để trả nợ cho anh Trịnh Hữu H3, sinh năm 1971, trú tại khu dân cư L, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương nhưng T chưa trả. Toàn bộ số tiền này T không sử dụng vào việc đánh bạc.

Các đối tượng khai nhận và Cơ quan điều tra làm rõ được số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể: Q sử dụng 3.500.000đ (khi bị bắt có 3.000.000đ), T1 sử dụng 4.000.000đ, trong đó có 2.000.000đ T5 trả nợ (khi bị bắt có 3.600.000đ), C sử dụng 9.000.000đ (khi bị bắt có 23.000.000đ), T5 sử dụng 250.000đ (thắng 2.000.000đ đã trả nợ cho T1, khi bị bắt có 250.000đ), B sử dụng 1.200.000đ (khi bị bắt có 1.000.000đ); Nguyễn Văn T3 sử dụng 650.000đ, H sử dụng 1.000.000đ, Vũ Ngọc T4 sử dụng 10.000.000đ, M sử dụng 300.000đ, B sử dụng 700.000đ, khi bị bắt Nguyễn Văn T3, H, T4, M, B đang thua hết tiền. Đối với Nguyễn Phi H1, Phạm Văn T6 sau khi đánh bạc đã bỏ trốn khỏi địa phương chưa bắt được, tuy nhiên các đối tượng tham gia đánh bạc đều xác định khi đánh bạc H1, Phạm Văn T6 để tiền đánh bạc dưới chiếu, trước mặt, khi bỏ chạy bỏ lại toàn bộ số tiền sử dụng để đánh bạc, T thu lợi 2.500.000đ. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 36.050.000đ.

Về vật chứng của vụ án:

01 chiếc chiếu cói màu vàng, kích thước (1,5x1,9)m; 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn bằng bìa giấy, đường kính 02cm, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 kéo kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đen, dài 16cm; 01 túi vải mưa, màu xanh, kích thước (24,5x33)cm; T giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A51, màu Đen, số IMEI 1: 352353113851643, số IMEI 2: 352354113851641, bên trong lắp sim điện thoại số 0982.653.255; Q giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO V2026, màu xanh, số IMEI 1: 864415050201891, số IMEI 2: 864415050201883, bên trong lắp sim 1 số 0364.628.595, lắp sim 2 số 0978.679.088;

Số tiền thu giữ tại chiếu bạc, khi bắt quả tang 5.200.000đ; các bị cáo giao nộp 52.350.000đ, trong đó: T 21.500.000đ, C 23.000.000đ, Q 3.000.000đ, T5 250.000đ, T1 3.600.000đ, B 1.000.000đ, tổng là 57.550.000đ đang được lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh chờ xử lý.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-CL ngày 13/3/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đồng Bá T về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm a, c khoản 1 Điều 322; các bị cáo Dương Văn B, Nguyễn Văn T1, Đinh Văn C, Lê Minh Q, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn M, Vũ Ngọc T4, Đinh Văn H, Nguyễn Duy B, Nguyễn Thanh T5 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử mức án thấp nhất;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đồng Bá T phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Dương Văn B, Nguyễn Văn T1, Đinh Văn C, Lê Minh Q, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn M, Vũ Ngọc T4, Đinh Văn H, Nguyễn Duy B, Nguyễn Thanh T5 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đồng Bá T từ 16 đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 26/9/2022, tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 06 tháng đến 08 tháng tù thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 21/11/2022, tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn B từ 16 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 32 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 16 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 32 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn C từ 16 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 32 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T4 từ 16 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 32 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê

Minh Q từ 15 đến 17 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 tháng đến 34 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 từ 15 đến 17 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 tháng đến 34 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn H từ 13 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 26 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy B từ 13 đến 15 tháng tù cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Chí Linh nhận được Bản án và Quyết định thi hành án; Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo B để sung nộp vào Ngân sách nhà nước, thời hạn tính từ khi chấp hành án đến khi chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3, Đinh Văn H, Đinh Văn C, Lê Minh Q, Nguyễn Duy B cho Uỷ ban nhân dân phường V; giao bị cáo Dương Văn B cho UBND phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; giao bị cáo Vũ Ngọc T4 cho UBND xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 35 của Bộ Luật Hình sự; Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Thanh T5 từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ nộp vào ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Đồng Bá T số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ; các bị cáo Dương Văn B, Nguyễn Văn T1, Đinh Văn C, Lê Minh Q, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn M, Vũ Ngọc T4, Nguyễn Duy B mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung nộp vào Ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền số tiền 2.500.000đ Đồng Bá T thu lời bất chính (tiền hồ) và số tiền 36.050.000đ là tiền sử dụng vào việc đánh bạc;

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói màu vàng, kích thước (1,5x1,9)m; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn bằng bìa giấy, đường

kính 02cm, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 kéo kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đen, dài 16cm; 01 túi vải mưa, màu xanh, kích thước (24,5x33)cm;

Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A51, màu Đen, số IMEI 1: 352353113851643, số IMEI 2: 352354113851641, bên trong lắp sim điện thoại số 0982.653.255 của T; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO V2026, màu xanh, số IMEI 1: 864415050201891, số IMEI 2: 864415050201883, bên trong lắp sim 1 số 0364.628.595, lắp sim 2 số 0978.679.088 của Q;

Trả lại chị Nguyễn Thị T8 và bị cáo T (do chị T8 đại diện nhận thay) số tiền 19.000.000đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí cho bị cáo Hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, phù hợp với các tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/9/2022, tại khu vực đồi Chim Chích thuộc khu dân cư K, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; Đồng Bá T có hành vi rủ rê, chuẩn bị công cụ phương tiện, địa điểm và thu 2.500.000đ tiền "hồ" để tổ chức cho Đinh Văn C, Lê Minh Q, Nguyễn Thanh T5, Nguyễn Văn T3, Đinh Văn H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Duy B, Vũ Ngọc T4, Nguyễn Văn M, Dương Văn B, Phạm Văn T6, Nguyễn Phi H1 đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức xóc đĩa, thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh phát hiện bắt quả

tang thu giữ: Tại chiếu bạc 5.200.000đ, quá trình đấu tranh tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh thu giữ số tiền các bị cáo giao nộp tham gia đánh bạc là 35.350.000đ, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 36.050.000đ; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị, 01 chiếc kéo, 01 chiếc chiếu cói màu vàng, 01 túi vải mưa màu xanh.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức đánh bạc, hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi muốn có tiền bằng hình thức tổ chức cho người khác và sát phạt nhau nên vẫn cố ý thực hiện hành vi tổ chức và đánh bạc. Mặc dù số tiền các bị cáo tự khai dùng số tiền: Q 3.500.000đ (khi bị bắt có 3.000.000đ), T1 4.000.000đ, trong đó có 2.000.000đ T5 trả nợ (khi bị bắt có 3.600.000đ), C 9.000.000đ (khi bị bắt có 23.000.000đ), T5 250.000đ (thắng 2.000.000đ đã trả nợ cho T1, khi bị bắt có 250.000đ), B 1.200.000đ (khi bị bắt có 1.000.000đ); Nguyễn Văn T3 650.000đ, H 1.000.000đ, Vũ Ngọc T4 10.000.000đ, M 300.000đ, B 700.000đ, tổng = 30.600.000đ để đánh bạc (Phạm Văn T6 và Nguyễn Phi H1 đang trốn nên chưa làm việc được), nhưng trong tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc 5.200.000đ và tự các bị cáo giao nộp chứng minh được tổng là 36.050.000đ là số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc nên tất cả các bị cáo đều phải chịu chung về số tiền này; bị cáo T đã thu lời bất chính số tiền 2.500.000đ. Như vậy, hành vi của bị cáo Đồng Bá T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; của các bị cáo khác đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ. Tuy nhiên, vụ án có nhiều bị cáo phạm tội nên cần đánh giá vai trò, vị trí, tính chất mức độ hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

4.1. Trong vụ án tổ chức đánh bạc, Đồng Bá T giữ vai trò độc lập vì đã liên lạc với những bị cáo khác, chuẩn bị công cụ phương tiện, địa điểm để đánh bạc, thu tiền hồ với số tiền 2.500.000đ; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực tham gia đóng góp,

ủng hộ vào các quỹ từ thiện của địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đã từng bị kết án hoặc bị xử phạt hành chính, tuy đã chấp hành xong và được coi là đã được xóa án tích như chưa bị xử lý nhưng bị đánh giá về nhân thân khi quyết định hình phạt.

4.2. Trong vụ án đánh bạc bị cáo Nguyễn Văn T1 giữ vai trò tích cực, khi được T điện thoại đã nói với những người khác đến nhà T để đánh bạc; trực tiếp là người cầm cái, xóc cái cho các con bạc khác một thời gian; sử dụng số tiền đánh bạc khá lớn 2.000.000đ (thực tế còn sử dụng 2.000.000đ T5 trả nợ để đánh bạc); Tuy nhiên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã đầu thú; có bố đẻ được tặng thưởng Huân huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

4.3. Bị cáo Dương Văn B giữ vai trò tích cực tiếp theo, tham gia đánh bạc từ đầu; trực tiếp là người cầm cái, xóc cái cho các con bạc khác một thời gian; sử dụng số tiền đánh bạc 1.200.000đ; Tuy nhiên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm (có xác nhận); đã đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

4.4. Bị cáo Nguyễn Văn T3 giữ vai trò tích cực tiếp theo, tham gia đánh bạc từ đầu; trực tiếp là người dùng kéo cắt quân vị; tuy nhiên số tiền sử dụng đánh bạc chỉ 650.000đ; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã đầu thú; có bố đẻ tham gia thanh niên xung phong trong kháng chiến, xây dựng và bảo vệ tổ quốc được chứng nhận; tích cực tham gia đóng góp, ủng hộ vào các quỹ từ thiện của địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đã từng bị kết án tuy đã chấp hành xong và được coi là đã được xóa án tích nhưng bị đánh giá về nhân thân khi quyết định hình phạt.

4.5. Bị cáo Đinh Văn C giữ vai trò tích cực tiếp theo, tham gia đánh bạc từ đầu; sử dụng số tiền đánh bạc lớn 9.000.000đ; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo

phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

4.6. Bị cáo Lê Minh Q giữ vai trò tích cực tiếp theo, tham gia đánh bạc từ đầu; sử dụng số tiền đánh bạc khá lớn 3.500.000đ; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

4.7. Bị cáo Vũ Ngọc T4 giữ vai trò tích cực tiếp theo, tuy tham gia đánh bạc sau và khi hết tiền thì ngồi ngoài xem nhưng sử dụng số tiền đánh bạc lớn 10.000.000đ; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã đầu thú; tích cực tham gia đóng góp, ủng hộ vào các quỹ từ thiện của địa phương; có người thân thích (bố đẻ và ông nội) là người có công với cách mạng được xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính, tuy đã chấp hành xong và được coi như là chưa bị xử lý nhưng bị đánh giá về nhân thân khi quyết định hình phạt.

4.8. Bị cáo Đinh Văn H giữ vai trò tích cực tiếp theo, tham gia đánh bạc sau và sử dụng số tiền đánh bạc là 1.000.000đ; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã đầu thú; có bố đẻ được tặng thưởng Huân huy chương; bản thân là người khuyết tật và đang hưởng trợ cấp xã hội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đã từng bị kết án tuy đã chấp hành xong và được coi là đã được xóa án tích nhưng bị đánh giá về nhân thân khi quyết định hình phạt.

4.9. Bị cáo Nguyễn Văn M giữ vai trò tích cực tiếp theo, tham gia đánh bạc từ đầu nhưng sử dụng số tiền đánh bạc ít chỉ 300.000đ; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực tham gia đóng góp, ủng hộ vào các quỹ từ thiện của địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị

cáo đã từng bị kết án, bị xử phạt hành chính, tuy đã chấp hành xong và được coi là đã được xóa án tích như là chưa bị xử lý nhưng bị đánh giá về nhân thân khi quyết định hình phạt.

4.10. Bị cáo Nguyễn Duy B giữ vai trò tích cực tiếp theo, tham gia đánh bạc sau và khi hết tiền thì ngồi ngoài xem và sử dụng số tiền đánh bạc chỉ là 700.000đ; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính, tuy đã chấp hành xong và được coi là chưa bị xử lý nhưng bị đánh giá về nhân thân khi quyết định hình phạt.

4.11. Bị cáo Nguyễn Thanh T5 giữ vai trò thấp nhất, tham gia đánh bạc sau và khi hết tiền thì ngồi ngoài xem, sử dụng số tiền đánh bạc chỉ có 250.000đ; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo T5 được Đảng bộ phường V tặng giấy khen đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019, tích cực đóng góp, ủng hộ quỹ vì người nghèo của địa phương, có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang và có vợ là chị L được BCH Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội phụ nữ tỉnh Hải Dương, chủ tịch UBND thành phố Chí Linh khen thưởng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét vai trò, tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

5.1. Các bị cáo Đồng Bá T, Nguyễn Văn M đã nhiều lần bị kết án, bị xử phạt vi phạm hành chính, bị coi là có nhân thân xấu nên cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, trừng phạt riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội;

5.2. Các bị cáo Dương Văn B, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3, Đinh Văn C, Đinh Văn H, Lê Minh Q, Vũ Ngọc T4 giữ các vai trò khác nhau và thứ yếu trong vụ án; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú làm việc ổn định, cụ thể rõ ràng; có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội bằng hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội

đồng Thẩm phán TAND Tối cao là phù hợp thể hiện sự nghiêm minh và khoan hồng của pháp luật.

5.3. Bị cáo Nguyên Duy B áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 Bộ luật Hình sự là thích đáng.

5.4. Bị cáo Nguyễn Thanh T5 áp dụng hình phạt là Phạt tiền cũng đủ thể hiện tính nghiêm minh và sự khoan hồng của pháp luật theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự có quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét tính chất và hậu quả hành vi cần thiết phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo. Riêng bị cáo H là người khuyết tật đang hưởng trợ cấp xã hội; bị cáo T5 đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng.

[7] Về vật chứng:

7.1. Đối với số tiền 2.500.000đ mà Đồng Bá T thu lời bất chính (tiền hồ) và số tiền 36.050.000đ là tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

7.2. Đối với số tiền 9.000.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo T do anh Vũ Văn B1, sinh năm 1975, trú tại khu dân cư K, phường V, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương trả nợ vay T trước đó và số tiền 10.000.000 đồng là tiền của chị Nguyễn Thị T8 (vợ T) đưa cho T để trả nợ cho anh Trịnh Hữu H3, sinh năm 1971, trú tại khu dân cư L, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương nhưng T chưa trả. Toàn bộ số tiền này T không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo T và chị T8 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

7.3. Đối với 01 chiếc chiếu cói màu vàng, kích thước (1,5x1,9) m; 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn bằng bìa giấy, đường kính 2 cm, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 kéo kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đen, dài 16cm; 01 túi vải mưa, màu xanh, kích thước (24,5x33)cm là công cụ phạm tội hoặc giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

7.4. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A51, màu Đen, số IMEI 1: 352353113851643, số IMEI 2: 352354113851641, bên trong lắp sim điện thoại số 0982.653.255 của T; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO V2026, màu xanh, số

IMEI 1: 864415050201891, số IMEI 2: 864415050201883, bên trong lắp sim 1 số 0364.628.595, lắp sim 2 số 0978.679.088 của Q là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại sung nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[8] Về các vấn đề khác:

8.1. Đối với Phạm Văn T6 và Nguyễn Phi H1 hiện bỏ trốn, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Chí Linh đã tách vụ án đối với các bị can để tiếp tục điều tra là phù hợp.

8.2. Bị cáo Nguyễn Thanh T5 là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ KDC B, Đảng bộ phường V khi sự việc xảy ra đã có Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí; đối với bị cáo Hội là người khuyết tật đang hưởng trợ cấp xã hội nên được miễn theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 321, Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đồng Bá T phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Dương Văn B, Nguyễn Văn T1, Đinh Văn C, Lê Minh Q, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn M, Vũ Ngọc T4, Đinh Văn H, Nguyễn Duy B, Nguyễn Thanh T5 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đồng Bá T **17** (*Mười bảy*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 26/9/2022, tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M **06** *(Sáu)* tháng **11** *(Mười một)* ngày tù thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 21/11/2022, tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ Luật Hình sự; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn B **17**

(*Mười bảy*) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách **34** (*Ba mươi tư*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/5/2023.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ Luật Hình sự; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 **17** (*Mười bảy*) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách **34** (*Ba mươi tư*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/5/2023.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ Luật Hình sự; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 **16** (*Mười sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách **32** (*Ba mươi hai*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/5/2023.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ Luật Hình sự; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn C **17** (*Mười bảy*) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách **34** (*Ba mươi tư*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/5/2023.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ Luật Hình sự; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn H **14** (*Mười bốn*) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách **28** (*Hai mươi tám*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/5/2023.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ Luật Hình sự; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T4 **17** (*Mười bảy*) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách **34** (*Ba mươi tư*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/5/2023.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ Luật Hình sự; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp

dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh Q **16** (*Mười sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách **32** (*Ba mươi hai*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/5/2023.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy B **14** (*Mười bốn*) tháng tù cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Chí Linh nhận được Bản án và Quyết định thi hành án; Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Ba để sung nộp vào Ngân sách nhà nước, thời hạn tính từ khi chấp hành án đến khi chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ Luật Hình sự; Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Thanh T5 **40.000.000đ** (*Bốn mươi triệu đồng*) nộp vào ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3, Đinh Văn H, Đinh Văn C, Lê Minh Q, Nguyễn Duy B cho Uỷ ban nhân dân phường V; giao bị cáo Dương Văn B cho UBND phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; giao bị cáo Vũ Ngọc T4 cho UBND xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Đồng Bá T số tiền 25.000.000đ sung nộp vào Ngân sách nhà nước.

Phạt các bị cáo Dương Văn B, Nguyễn Văn T1, Đinh Văn C, Lê Minh Q, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn M, Vũ Ngọc T4, Nguyễn Duy B mỗi bị cáo 10.000.000đ sung nộp vào Ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền số tiền 2.500.000đ Đồng Bá T thu lời bất chính (tiền hồ) và số tiền 36.050.000đ là tiền sử dụng vào việc đánh bạc;

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói màu vàng, kích thước (1,5x1,9)m; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn bằng bìa giấy, đường

kính 02cm, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 kéo kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đen, dài 16cm; 01 túi vải mưa, màu xanh, kích thước (24,5x33)cm;

Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A51, màu Đen, số IMEI 1: 352353113851643, số IMEI 2: 352354113851641, bên trong lắp sim điện thoại số 0982.653.255 của T; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO V2026, màu xanh, số IMEI 1: 864415050201891, số IMEI 2: 864415050201883, bên trong lắp sim 1 số 0364.628.595, lắp sim 2 số 0978.679.088 của Q;

Trả lại chị Nguyễn Thị T8 và bị cáo T (do chị T8 đại diện nhận thay) số tiền 19.000.000đ.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh).*

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Đồng Bá T, Dương Văn B, Nguyễn Văn T1, Đinh Văn C, Lê Minh Q, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn M, Vũ Ngọc T4, Nguyễn Duy B, Nguyễn Thanh T5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Đinh Văn H được miễn án phí.

4.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND phường Văn Đức, Thái Học;
- UBND xã Quảng Long;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Bách